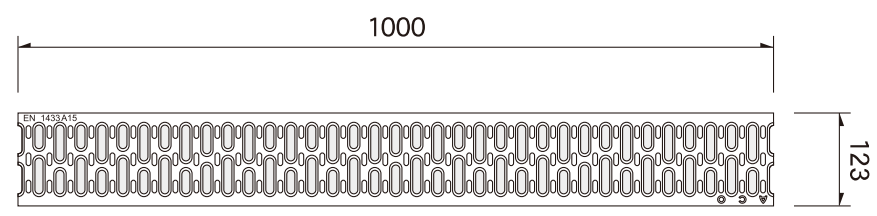
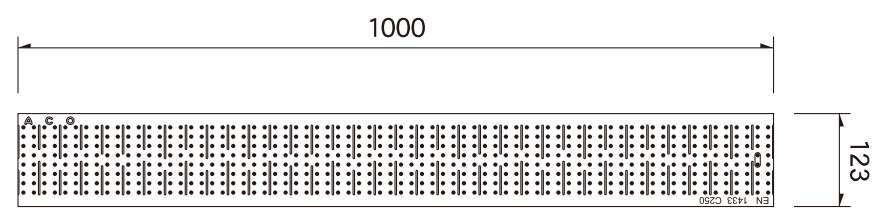


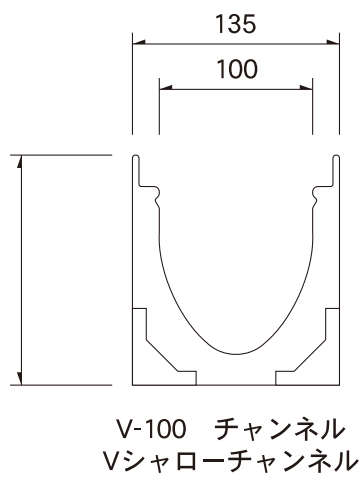
- 歩道用
- V400A (亜鉛メッキ)
 - V460A (ステンレス)
- 車道用
- V423C (亜鉛メッキ)
 - V470C (ステンレス)



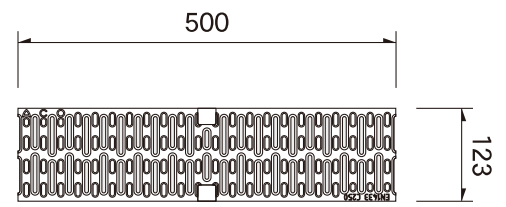
- 歩道用
- V483A (亜鉛メッキ)
 - V482A (ステンレス)
- 車道用
- V483C (亜鉛メッキ)
 - V482C (ステンレス)



- 全体深さ
- V-00 = 80
 - V-080SK = 150
 - V-50K = 175
 - V-100 = 200
 - V-150K = 225
 - V-200K = 250



- 車道用
- V508C (ダクタイル)



ORDER No.		MANAGER	
WORK No.		CHECKED BY	
QUANTITY		DESIGNED BY	
WEIGHT		DRAWN BY	
LEAF No.		DRAWING No.	
決定者	承認者	訂正者()	参考者
ACO DRAIN V-100グレーチング 標準図			
			SCALE
KAWAGURE Co.,Ltd			